

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với:

1/ Bị cáo Trịnh Đức H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1992 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: tổ 19, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình Q và con bà Lê Thị L; bị cáo có vợ và có 02 con; Tiền án: không;

- Tiền sự:

+ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của chủ tịch UBND phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng; chấp hành xong ngày 01/9/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 07/10/2008 Công an thị xã (nay là thành phố) T xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/XP-VPHC ngày 03/5/2021 của Công an phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Trịnh Đức H bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 11/12/2021, đến ngày 18/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh

Ninh Bình. Hiện đang chấp hành Quyết định tạm giam số 04/2022/HSST-QĐTG ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn Ph, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

+ Anh Trần Minh Nh, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

3. Người chứng kiến:

- Ông Đinh Văn Ng, sinh năm 1960; (vắng mặt)

- Ông Trịnh Đình Q, sinh năm 1969; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Đức H và Phạm Ngọc A có quen biết nhau và đều là đối tượng dụng ma túy. Trưa ngày 10/12/2021, H gặp Ngọc A tại khu vực Nhà văn hóa thành phố T ở tổ 10A, phường B, thành phố T. Tại đây, H nói với Ngọc A là có ma túy đá (Methamphetamine) bán nếu muốn mua hoặc có ai mua thì liên hệ với H, nghe H nói vậy thì Ngọc A đã xin số điện thoại của H và lưu vào máy điện thoại để tiện liên lạc.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine, khoảng 10 giờ 41 phút ngày 11/12/2021, Phạm Ngọc A sử dụng số điện thoại 0398520836 lắp trong máy điện thoại di động nhãn hiệu SONY nhắn tin đến số điện thoại 0337639915 lắp trong máy điện thoại nhãn hiệu OPPO của Trịnh Đức H để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) thì H đồng ý và nhắn tin bảo Ngọc A đến nhà H nhận ma túy. Sau khi nhắn tin cho H, Ngọc A đón xe ôm từ khu vực đường Quyết Thắng thuộc phường Tr, thành phố T đi đến nhà H để mua ma túy. Khi đến gần nhà H thì Ngọc A mượn xe mô tô của người lái xe ôm rồi một mình đi xe mô tô đến nhà H. Đến nơi thấy cổng nhà H đóng, Ngọc A dựng xe, đi bộ đến sát cửa cổng nhà H. Thấy Ngọc A đến, H từ trong nhà đi ra, trên tay phải của H cầm theo 01 túi Methamphetamine được bọc ngoài bằng một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đi ra cổng để bán cho Ngọc A. Ngọc A đưa cho H số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) và H đưa túi Methamphetamine đang cầm trên tay phải cho Ngọc A. Sau đó H cất số tiền 200.000 đồng vừa bán ma túy vào trong ví và đi vào trong nhà.

Sau khi mua được ma túy, Phạm Ngọc A điều khiển xe mô tô đi ra gặp người đàn ông lái xe ôm và bảo người này chở Ngọc A đến đoạn đường thuộc ngõ 1774 đường Q thuộc tổ 19, phường N, thành phố T rồi trả tiền xe ôm. Sau khi người lái xe ôm đi khỏi thì Ngọc A lấy túi Methamphetamine vừa mua được của H ra sử dụng. Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 11/12/2021 khi Ngọc A vừa sử dụng xong ma túy thì bị tổ công tác của Công an thành phố T kiểm tra phát hiện. Tại chỗ tổ công tác đã thu giữ của Ngọc A 01 vỏ chai nước nhãn hiệu AQUATOKA loại 500ml, phía trên nắp nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa màu xanh dài

14,5cm; 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 7,5cm, có bắm dính muội than màu đen; 01 bột lửa ga màu đỏ là công cụ Ngọc A dùng để sử dụng ma túy; Thu giữ 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu kích thước (2 x 1,5) cm, bên trong có bắm dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì giấy theo đúng quy định (ký hiệu P). Khi bị kiểm tra, Phạm Ngọc A còn tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 tờ tiền 2.000 đồng dùng để gói túi ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu xám bên trong có lắp 01 sim số 0398.520.836 do Ngọc A đã dùng nhắn tin cho H để mua ma túy. Sau đó, tổ công tác Công an thành phố T đã đưa Phạm Ngọc A về trụ sở Công an phường Nam, thành phố T lập biên bản sự việc. Khi bị kiểm tra, Phạm Ngọc A khai túi nilon có viền đỏ bắm dính chất tinh thể màu trắng là túi ma túy do Ngọc A mua được của Trịnh Đức H mang đến ngõ 1774 đường Q thuộc tổ 19, phường N sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Căn cứ vào lời khai của Phạm Ngọc A và tài liệu điều tra thu thập được, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Đức H. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ trên nền nhà trong phòng bếp gần cửa ra vào 01 hộp kính bằng da màu đen đã qua sử dụng, kích thước (17x6) cm, trên hộp có ghi chữ: “Dịch vụ kính thuốc y tế”, bên trong hộp có 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu kích thước (7,5x4) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, có viền đỏ một đầu kích thước (8x5) cm bên trong bắm dính chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ, H khai nhận túi ma túy bên trong có chất tinh thể màu trắng và vỏ túi nilon có bắm dính chất bột màu trắng nêu trên là của H cất giữ nhằm mục đích để bán cho người khác lấy tiền. Cơ quan điều tra đã niêm phong 02 túi nilon đã thu giữ nêu trên một phong bì theo quy định của pháp luật. Quá trình khám xét còn thu giữ của Trịnh Đức H 01 ví gấp màu nâu bên trong có số tiền 700.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng H có được do bán ma túy cho Ngọc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp 01sim Viettel số thuê bao 0337639915 của H dùng nhắn tin cho Ngọc A để bán ma túy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại chỗ ở của H các đồ vật gồm: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Đức H, vỏ túi nilon, cân điện tử, bình ga, bột lửa ga, đầu khò là những đồ vật liên quan đến hành vi bán ma túy, sử dụng ma túy của H. Sau khi khám xét khẩn cấp, thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Đức H.

Tại trụ sở Công an thành phố T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong 02 túi nilon thu giữ tại nhà của Trịnh Đức H, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu kích thước (7,5 x 4) cm là 1,3 gam lấy ký hiệu P1; 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu kích thước (8 x 5) cm bên trong có bắm dính chất tinh thể màu trắng lấy ký hiệu P2, sau đó niêm phong các mẫu ký hiệu P1 và P2 trong phong bì dán kín theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã gửi mẫu vật đã thu giữ của Phạm Ngọc A (ký hiệu P) và 02 mẫu vật đã thu giữ tại nhà của Trịnh Đức H có các ký hiệu P1 và P2 trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 09/KLGD-PC09-MT, ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu P1 có khối lượng 1,3139 (*một phẩy ba nghìn một trăm ba mươi chín*) gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong hai túi nilon ký hiệu P, P2 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY mà Ngọc A giao nộp phát hiện trong điện thoại có lưu trữ nội dung tin nhắn giữa Ngọc A với H liên quan đến việc mua bán ma túy, lưu trữ hình ảnh 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của Ngọc A chụp lại trước khi dùng số tiền này mua ma túy của H và 01 tệp tin video ghi cảnh H bán ma túy cho Ngọc A do Ngọc A quay. Quá trình kiểm tra điện thoại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã in sao ra 02 ảnh về mệnh giá tiền có trong điện thoại; sao lưu 02 tệp tin video ra 02 đĩa DVD có dữ liệu giống nhau, trong đó có 01 đĩa DVD được niêm phong theo quy định của pháp luật phục vụ công tác giám định, còn 01 đĩa DVD để phục vụ hoạt động điều tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành trưng cầu giám định tính nguyên vẹn của hình ảnh trong tệp tin video thu giữ trong máy điện thoại của Phạm Ngọc A.

Tại bản kết luận giám định số 92/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã cho Trịnh Đức H xem hình ảnh sao lưu từ tệp tin video thu giữ trong máy điện thoại của Phạm Ngọc A. Sau khi xem, Trịnh Đức H khai nhận và khẳng định đó chính là hình ảnh H bán ma túy cho Ngọc A vào trưa ngày 11/12/2021 tại khu vực cổng nhà của H ở tổ 19, phường N, thành phố T.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Đức H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT – VKS ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Đức H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và

đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức H từ **36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 11/12/2021.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Đức H từ **5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 202.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 868683049247855; IMEI 2: 868683049247848,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 09/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: vỏ túi nilon ký hiệu P; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 09/KLGD-PC09-MT; Mẫu vật hoàn trả gồm: P1 = 1,1750 gam là ma túy, loại Methamphetamine; vỏ túi nilon ký hiệu P2; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì giấy đã cắt một đầu dùng để niêm phong ban đầu; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (7,5x4) cm;

+ 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0337639915, mặt sau có dãy số: 8984 0480 0002 2228 084;

+ 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Phạm Ngọc A.

+ 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Trịnh Đức H;

+ 01 (một) hộp kính bằng da màu đen đã qua sử dụng, kích thước (17x6) cm, trên hộp có ghi chữ: “Dịch vụ kính thuốc y tế”;

+ 01 (một) bình gas màu vàng xanh trắng nhãn hiệu Namilux;

+ 01 (một) đầu khò màu xanh đỏ có gắn ống kim loại, dài 18cm nhãn hiệu Namilux;

+ 01 (một) bật lửa gas nhãn Hoa Việt màu trắng hồng vàng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen trắng, đã qua sử dụng, trên có ghi chữ Made in china, kích thước (12,7 x 7,5) cm;

+ 02 (hai) ống thủy tinh dài 16cm, đường kính 0,4cm;

+ 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (2x1,5) cm;

- + 05 (năm) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (7,2x4) cm;
- + 01 (một) vỏ chai nước nhãn hiệu AQUATOKA loại 500ml, trên nắp chai bằng nhựa màu trắng có đục hai lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 14,5 cm và 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 7,5 cm, có bấm dính muối than màu đen;
- + 01 (một) bật lửa gas màu đỏ;
- Trả lại cho bị cáo Trịnh Đức H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)

Trong quá trình điều tra, ông Đinh Văn Ng trình bày: trưa ngày 11/12/2021 ông được cơ quan Công an thành phố T mời chứng kiến việc cơ quan Công an khám xét nhà Trịnh Đức H. Quá trình khám xét đã thu giữ tại bếp nhà H, khu vực nền bếp cách cửa ra vào bếp bên phải một hộp đựng kính màu đen bên trong hộp có 02 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu bên trong một túi có chất tinh thể màu trắng và trong một túi có bấm dính chất tinh thể màu trắng H khai là ma túy đá. Thu giữ quanh khu vực bếp gần cửa ra vào một số đồ dạng dụng cụ có liên quan như bình ga, khò ga, bật lửa, ống thủy tinh, cân điện tử, vỏ túi nilon, ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ trên người H một ví bên trong có một căn cước công dân và số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại OPPO. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và tiến hành niêm phong theo đúng quy định.

Người chứng kiến ông Trịnh Đình Q cũng khai nhận đã được Công an mời chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra, khám xét, thu giữ, niêm phong gói ma túy của bị cáo với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 09/KLGD-PC09-MT, ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Để có tiền tiêu sài cá nhân, Trịnh Đức H đã mua ma túy loại Methamphetamine mang về cất giữ tại nhà của H ở tổ 19, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình với mục đích bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 11/12/2021, Trịnh Đức H đã có hành vi bán trái phép 01 túi Methamphetamine cho Phạm Ngọc A thu được số tiền 200.000 đồng, còn lại 01 túi Methamphetamine khối lượng 1,3139 gam Hải cất giữ trong nhà nhằm mục đích để bán bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát

hiện thu giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: bị cáo Trịnh Đức H có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo mua bán, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời cho bản thân, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Đức H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc gói Methamphetamine có khối lượng 1,3139 gam thu giữ: Trịnh Đức H khai nhận tối ngày 07/12/2021, H gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ, đội mũ bảo hiểm không rõ mặt ở đường đi xã Đ thuộc phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Do Trịnh Đức H không biết tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho H nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 09/KLGD-PC09-MT; Mẫu vật hoàn trả gồm: vỏ túi nilon ký hiệu P; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 09/KLGD-PC09-MT; Mẫu vật hoàn trả gồm: P1 = 1,1750 gam là ma túy, loại Methamphetamine; vỏ túi nilon ký hiệu P2; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 (một) vỏ phong bì giấy đã cắt một đầu dùng để niêm phong ban đầu; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (7,5x4) cm; 01 (một)

sim Viettel số thuê bao 0337639915, mặt sau có dãy số: 8984 0480 0002 2228 084; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Phạm Ngọc A; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Trịnh Đức H; 01 (một) hộp kính bằng da màu đen đã qua sử dụng, kích thước (17x6) cm, trên hộp có ghi chữ: “Dịch vụ kính thuốc y tế”; 01 (một) bình gas màu vàng xanh trắng nhãn hiệu Namilux; 01 (một) đầu khò màu xanh đỏ có gắn ống kim loại, dài 18cm nhãn hiệu Namilux; 01 (một) bật lửa gas nhãn Hoa Việt màu trắng hồng vàng đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen trắng, đã qua sử dụng, trên có ghi chữ Made in china, kích thước (12,7 x 7,5) cm; 02 (hai) ống thủy tinh dài 16cm, đường kính 0,4cm; 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (2x1,5) cm; 05 (năm) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (7,2x4) cm; 01 (một) vỏ chai nước nhãn hiệu AQUATOKA loại 500ml, trên nắp chai bằng nhựa màu trắng có đục hai lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 14,5 cm và 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 7,5cm, có bấm dính muối than màu đen; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ là đồ vật liên quan đến hành vi mua bán ma túy của H cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền của Trịnh Đức H có được từ bán ma túy cho Phạm Ngọc A và số tiền 2000 đồng mà H bọc ngoài gói ma túy bán cho Ngọc A. Đây là số tiền thu lợi bất hợp pháp và tiền gói vật chứng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Trịnh Đức H. Quá trình điều tra xác định bị cáo H đã sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trịnh Đức H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trịnh Đức H không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Phạm Ngọc A là người mua ma túy của Trịnh Đức H mang theo để bản thân sử dụng. Khi bị phát hiện Phạm Ngọc A đã sử dụng trái phép hết số ma túy mua được nên không xác định được khối lượng chất ma túy. Vì vậy, hành vi của Phạm Ngọc A là vi phạm hành chính. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng đối với Phạm Ngọc A là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và

những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Đức H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Đức H **42 (bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 12 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Đức H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 202.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 868683049247855; IMEI 2: 868683049247848,

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 09/KLGD-PC09-MT; Vụ: Phạm Ngọc A, SN 1999, sử dụng trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 11/12/2021 tại tổ 19, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: vỏ túi nilon ký hiệu P; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 09/KLGD-PC09-MT; Vụ: Trịnh Đức H SN 1992, trú tại tổ 19, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Xảy ra ngày 11/12/2021 tại tổ 19, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: P1 = 1,1750 gam là ma túy, loại Methamphetamine; vỏ túi nilon ký hiệu P2; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì giấy đã cắt một đầu dùng để niêm phong ban đầu; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (7,5x4) cm;

- 01 sim Viettel số thuê bao 0337639915, mặt sau có dãy số: 8984 0480 0002 2228 084;

- 01 vỏ phong bì giấy đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Phạm Ngọc A.

- 01 vỏ phong bì giấy đã bị cắt một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Trịnh Đức H;

- 01 hộp kính bằng da màu đen đã qua sử dụng, kích thước (17x6) cm, trên hộp có ghi chữ: “Dịch vụ kính thuốc y tế”;

- 01 (một) bình gas màu vàng xanh trắng nhãn hiệu Namilux;

- 01 (một) đầu khò màu xanh đỏ có gắn ống kim loại, dài 18cm nhãn hiệu Namilux;

- 01 (một) bật lửa gas nhãn Hoa Việt màu trắng hồng vàng đã qua sử dụng;

- 01 cân điện tử màu đen trắng, đã qua sử dụng, trên có ghi chữ Made in china, kích thước (12,7 x 7,5) cm;

- 02 ống thủy tinh dài 16cm, đường kính 0,4cm;

- 20 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (2x1,5) cm;

- 05 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (7,2x4) cm;

- 01 vỏ chai nước nhãn hiệu AQUATOKA loại 500ml, trên nắp chai bằng nhựa màu trắng có đục hai lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 14,5 cm và 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 7,5cm, có bấm dính muội than màu đen;

- 01 bật lửa gas màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Đức H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo ủy nhiệm chỉ ngày 03 tháng 3 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Đức H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú